TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 18/2020/QĐST-VDS	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v tuyên bố một người mất tích

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Trần Thị Bé

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Mỹ Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà Võ Hồng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 70/2019/TLST-VDS ngày 12 tháng 12 năm 2019 về việc "Yêu cầu tuyên bố một người mất tích" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 16/2020/QĐST-VDS ngày 08 tháng 6 năm 2020 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Hà Thị Tường V, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ; Địa chỉ cư trú tại nước ngoài: Almstadtstrasse 52, 10119 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà Hà Thị Tường V:* Bà Dư Thị Kim L, sinh năm 1958; Địa chỉ: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ. (Theo Giấy ủy quyền ngày 09/01/2020).

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh T, sinh ngày 30/3/1981; Nơi đăng ký HKTT: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số 461 đường T, tổ 16 cũ, nay là tổ 7, phường A, quận T, thành phố Đ.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu nộp đến Tòa án ngày 10 tháng 10 năm 2019 và tại phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự, bà Hà Thị Tường V, sinh năm 1984; Nơi đăng ký HKTT: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ; Địa chỉ cư trú tại nước ngoài: Almstadtstrasse 52, 10119 Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Lê Thanh T, sinh ngày 30/3/1981; Nơi đăng ký HKTT: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ; Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số 461 đường T, tổ 16 cũ, nay là tổ 7, phường A, quận T, thành phố Đ mất tích.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận định:

[1] Ngày 17/6/2015, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm cho bà Hà Thị Tường V và ông Lê Thanh T được ly hôn. Về con chung: Giao cho bà Hà Thị Tường V trực tiếp nuôi con chung tên Lê Hà Duy, sinh ngày 19/10/2012. Buộc ông Lê Thanh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lê Hà Duy cho bà V2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho

đến khi con chung đủ 18 tuổi. Về tài sản chung, nợ chung: Bà V và ông T xác định không có. Sau khi ly hôn, ông T đã biệt tích từ tháng 11/2015 cho đến nay, ông T không đến thăm con và không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay bà đã có chồng khác đang sinh sống tại Đức. Công an phường Bình Hiên, quận Hải Châu xác nhận ông Lê Thanh T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ. Nơi cư trú cuối cùng trước khi biệt tích: Số 461 đường T, tổ 16 cũ, nay là tổ 7, phường A, quận T, thành phố Đ được Công an phường An Khê, quận Thanh Khê xác nhận từ tháng 09/2016 đến nay ông Lê Thanh T không còn cư trú tại địa chỉ trên, hiện nay ở đâu, làm gì Công an không rõ. Nay bà Hà Thị Tường V có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích.

[2] Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã ra Quyết định thông báo tìm kiếm đối với người bị yêu cầu tuyên bố mất tích là ông Lê Thanh T và đăng phát quyết định trên báo Nhân dân trong 03 số liên tiếp vào các ngày 08, 09, 10 tháng 02 năm 2020 và trên Đài Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại thành phố Đà Nẵng vào lúc 6 giờ 30 phút các ngày 07, 08, 09 tháng 02 năm 2020 theo quy định của pháp luật.

[3] Từ ngày đăng, phát thông báo lần đầu tiên đến nay đã quá 04 tháng nhưng ông Lê Thanh T vẫn không đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng và không có tin tức xác thực về việc ông T còn sống hay đã chết. Vì vậy, cần áp dụng Điều 68 của Bộ luật dân sự chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Tường V về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp là có căn cứ.

[4] Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Bà Hà Thị Tường V phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Chi phí cho việc thông báo tìm kiếm trên các phương tiện thông tin đại chúng (Đăng báo và phát tin) là: 4.289.700 đồng, bà Hà Thị Tường V tự nguyện chịu (trong

đó 3.600.000 đồng tại báo Nhân dân và 689.700 đồng tại Đài truyền hình Việt Nam, đã nộp và chi xong).

Từ những nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 68 của Bộ luật dân sự; Điều 384, 385 và 389 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của bà Hà Thị Tường V về việc yêu cầu tuyên bố ông Lê Thanh T mất tích.

Tuyên bố: Ông Lê Thanh T, sinh ngày 30/3/1981; Nơi đăng ký HKTT: K307/24 đường P, tổ 20 phường B, quận H, thành phố Đ; Nơi cư trú cuối cùng: Số 461 đường T, tổ 16 cũ, nay là tổ 7, phường A, quận T, thành phố Đ mất tích.

Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) bà Hà Thị Tường V phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0002510 ngày 12 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

Chi phí đăng báo và phát tin: 4.289.700 đồng, bà V tự nguyện chịu. (Đã nộp và chi xong).

Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quyết định này có thể bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Thị Bé

TÒA ÁN NHÂN DÂN…….[1]	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
-------	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ……../……./QĐST-……[2]	*……., ngày ….. tháng …. năm …….*

QUYẾT ĐỊNH

SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

V/v[3]……..

TÒA ÁN NHÂN DÂN ……..

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông (Bà) .....

Các Thẩm phán: [4] Ông (Bà) .....

Ông (Bà) .....

Thư ký phiên họp: Ông (Bà)[5] .....

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân ..... tham gia phiên họp:
Ông (Bà)…….. - Kiểm sát viên.

Ngày…….. tháng…… năm…… , tại[6] .....mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số …./…./TLST-.... ngày…. tháng …. năm….. về việc[7] …….theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số ……/ …../QĐST-…… ngày…. tháng…. năm…… , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[8] .....

.....

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự:[9].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: [10].....

.....

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[11].....

.....

Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[12].....

.....

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:[13] .....

.....

- Người làm chứng (nếu có):[14].....

.....

- Người phiên dịch (nếu có):[15].....

.....

- Người giám định (nếu có):[16].....

.....

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:[17]

.....

.....

.....

.....

.....

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân ……..nhận định:[18]

[1] .....

.....

[2].....

.....

[3].....

.....

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ[19].....

.....

- [20].....

.....

- Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự[21].....

.....

- Quyền kháng cáo, kháng nghị[22].....

.....

- Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án[23] .....

.....

TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP [24]
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nơi nhận:
- Ghi theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 370 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 22-VDS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định; nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi rõ tên Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi Tòa án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm, ô thứ ba ghi ký hiệu loại quyết định (ví dụ: "Số: 20/2018/QĐST-KDTM".

(3) Ghi loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(4) Nếu việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì không cần ghi nội dung này.

(5) Ghi họ tên, chức danh của Thư ký phiên họp.

(6) Ghi địa điểm diễn ra phiên họp (ví dụ: trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định).

(7) Ghi số, ký hiệu, ngày tháng năm thụ lý việc dân sự và loại việc dân sự mà Tòa án thụ lý giải quyết.

(8) Nếu người yêu cầu là cá nhân thì ghi rõ họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; nếu là người chưa thành niên thì sau họ tên cần ghi thêm ngày, tháng, năm sinh của người đó; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên cơ quan, tổ chức và địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó.

(9) Chỉ ghi khi có người đại diện hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó; ghi rõ là người đại diện theo pháp luật hay người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu; nếu là người đại diện theo pháp luật thì ghi chú trong ngoặc đơn quan hệ giữa người đó với người yêu cầu; nếu là người đại diện theo ủy quyền thì ghi chú trong ngoặc đơn "văn bản ủy quyền ngày … tháng … năm ….."

Ví dụ 1: Ông Nguyễn Văn A, trú tại…… là người đại diện theo pháp luật của người yêu cầu (Tổng Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng Tân Phước Thịnh).

Ví dụ 2: Bà Lê Thị B, trú tại ……..là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày….. tháng…. năm….).

(10) Chỉ ghi khi có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người yêu cầu và ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người đó (nếu là Luật sư thì ghi là Luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào); nếu có nhiều người yêu cầu thì ghi cụ thể bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người yêu cầu nào.

(11) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (8).

(12) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (9).

(13) Ghi tương tự như hướng dẫn tại điểm (10).

(14) Ghi họ tên và địa chỉ nơi cư trú, nơi làm việc (nếu có) của người làm chứng.

(15) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người phiên dịch; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(16) Ghi họ tên và địa chỉ nơi làm việc của người giám định; nếu không có nơi làm việc thì ghi địa chỉ nơi cư trú.

(17) Ghi rõ những nội dung mà người yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết.

(18) Ghi nhận định của Tòa án và những căn cứ để chấp nhận hoặc không chấp nhận yêu cầu. Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [].

(19) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(20) Ghi các quyết định của Tòa án về giải quyết việc dân sự.

(21) Ghi rõ những người phải nộp lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự và mức lệ phí mỗi người phải nộp; nếu thuộc trường hợp không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự thì ghi rõ là không phải nộp (hoặc được miễn, giảm) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

(22) Ghi quyết định của Tòa án về quyền kháng cáo, kháng nghị của đương sự và Viện kiểm sát.

(23) Chỉ ghi quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án theo quy định của Luật Thi hành án dân sự đối với những quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 482 Bộ luật Tố tụng dân sự.

(24) Trường hợp việc dân sự do một Thẩm phán giải quyết thì ghi:

“THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)